

Bản án số: 32/2024/HS-ST.

Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Tám, ông Phạm Văn Trịnh, bà Nguyễn Thị Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Trí, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024; theo Thông báo đòi ngày xét xử số 08/2024/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê H (Tên gọi khác: **T**), sinh năm 1977, tại Bình Thuận; nơi cư trú: **Khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê G** và bà **Phạm Thị N**; có vợ là **Lê Thị N1** và 03 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 02/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**; Có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông **Lương Công Hữu Đ**, là Luật sư của **Văn phòng L1** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh B**; Địa chỉ: **B V, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; Có mặt.

- Bị hại: Ông **Lê Văn H1**, sinh năm 1974; (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Lê Thị S**, sinh năm 2000; là con của bị hại **Lê Văn H1**; Có mặt.

2. Bà **Văn Thị T1**, sinh năm 1942; là mẹ của bị hại; ủy quyền cho bà **S**. Có mặt

Cùng nơi cư trú: **khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị N1**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: **Khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức D, sinh ngày 21/10/2010; Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/12/2023, Lê H đến quán bà S1 do bà Hồ Thị L là chủ quán để mua rượu uống thì thấy Lê Văn H1 đang ngồi uống rượu bên kia đường đối diện quán bà S1. Do mâu thuẫn trong lúc cùng đi biển nên giữa Lê H và Lê Văn H1 cãi nhau; Lê Văn H1 đến gần Lê H vừa chửi, vừa dùng hai tay bóp cổ rồi hai người ôm vật nhau xuống đường nhựa; Lê Hải t ra được và đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê H muốn đánh nhau với Lê Văn H1 nên mang theo 01 con dao dài 26,5cm, cán nhựa màu cà phê sữa dài 11,5cm, lưỡi kim loại trắng dài 15cm, mũi nhọn, một mặt cắt, nơi rộng nhất là 3,3cm, trên lưỡi dao có 08 lỗ tròn giấu vào túi quần bên phải đi đến nhà Lê Văn H1 nói: “H1 mày ra đây tao đâm chết mẹ mày”. Thấy vậy, bà Văn Thị T1 mẹ Lê Văn H1 khuyên H về nhưng H không về mà tiếp tục quay lại khu vực quán Bà S1 để tìm Lê Văn H1. Thấy Lê Văn H1 đang ngồi uống rượu trước nhà ông Đàm Anh T2, đối diện quán Bà S1, thì H và H1 cùng xông vào đánh nhau. Lê H dùng con dao chuẩn bị sẵn đâm nhiều nhất trúng vùng ngực trái, trán phải, tay phải của Lê Văn H1 làm mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp tử vong ngay sau đó. Còn Lê H chạy khỏi hiện trường, vứt bỏ hung khí phía trước Cơ sở nước đá H2 và đến Công an thị trấn P, huyện T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B lập lúc 02 giờ 40 phút ngày 02/12/2023, tại đường L thuộc Khu phố S, thị trấn P, T, xác định hiện trường có các hướng tiếp giáp như sau: Hướng Bắc giáp nhà ông Đàm Anh T2; Hướng Nam giáp nhà ông Lý T3 và ông Nguyễn Tuấn T4; Hướng Đ1 và hướng Tây là đường L.

Tại vị trí lề đường và thềm bê tông trước cổng nhà ông Đàm Anh T2 phát hiện chất màu nâu đỏ dạng bột, dạng vũng và dạng nhỏ giọt, kích thước (4,60 x 3,20)m. T5 vùng chất màu nâu đỏ cách cổng nhà ông T2 về hướng Nam 2,30m; cách nhà ông Nguyễn Tuấn T4 về hướng Đông Bắc 8,70m (vị trí số 1).

Cách tâm chất màu nâu đỏ (vị trí số 1) về hướng Đông Bắc 1,80m, cách lề đường 1,40m, ở sát trụ cổng nhà ông T2, phát hiện 01 con dao cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng có một mặt sắc và đầu nhọn, cán dài 11cm, lưỡi dài 19cm, rộng 5cm trên phần lưỡi dao có bám chất dịch màu nâu đỏ, trên cán dao có chữ JPNLI (vị trí số 2).

Bản kết luận giám định tử thi số 23/KLGĐTT-TTGĐYKPYBT, ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết của Lê Văn H1:

- Kết quả khám nghiệm: Vết thương vùng ngực bên trái, kích thước (4 x 1,5)cm, miệng vết thương hình bầu dục, mép sắc gọn, ở dưới xương đòn trái cách núm

vú trái về phía dưới 15cm, cách bờ ngoài xương ức trái 11cm, thấu ngực trái ở khoảng gian sườn 3-4, đứt cơ liên sườn; thủng thùy trên phổi trái, kích thước (4 x 0,1)cm, sâu 8cm; mép sắc gọn; tràn máu vào khoang ngực trái lượng nhiều. Vết thương vùng ngực trái do vật sắc nhọn gây ra theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, từ trước ra sau với lực tác động mạnh.

+ Vết thương lóc da cơ 1/3 dưới mặt trước cánh tay phải do vật sắc gây ra theo chiều hướng từ dưới lên trên với lực tác động trung bình.

+ Vết thương rách da nông vùng trán phải, sướt da nông vùng giữa trán, sây sát da đầu ngoài cung mày phải do vật tày gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau với lực tác động nhẹ.

+ Sây sát da mu bàn tay phải do vật tày gây ra, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế tay phải của nạn nhân với vật gây thương với lực tác động nhẹ.

- Kết quả xét nghiệm khác: Kết quả xét nghiệm mô bệnh học đứt thủng da; đứt thủng phổi; phù phổi chảy máu.

Kết luận: Nguyên nhân chết: Mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong do vết thương vùng ngực bên trái.

Kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy ADN người trên cán dao của các cây dao gửi đi giám định (cây dao thu tại vị trí số 2 và cây dao do **Lê H** chỉ nơi vứt bỏ). Trên lưỡi của các cây dao gửi giám định đều có máu người. Phân tích được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với ADN của tử thi **Lê Văn H1**.

Biên bản thực nghiệm điều tra vào ngày 18/01/2024, tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** cho bị cáo **Lê H** thực nghiệm diễn lại hành vi dùng dao đâm bị hại **Lê Văn H1**, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, nhân chứng và kết quả điều tra vụ án.

Vật chứng: 02 con dao.

Về phần dân sự: Bà **Lê Thị S** đại diện bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các thiệt hại khác, tổng số tiền 188.373.000 đồng; gia đình **Lê H** đã bồi thường 35.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSBT-P2, ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo **Lê H** phạm tội “Giết người” tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

1. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo **Lê H** phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **Lê H** 20 năm tù.

2. Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

Cây dao bằng kim loại dài: 26,5cm. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, mũi nhọn 1, mặt cắt sắc bén, bản lưỡi dao nơi rộng nhất là 3,3cm, trên lưỡi dao có 8 lỗ tròn, lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ. Cán dao bằng nhựa màu cà phê sữa dài 11,5cm (được xác định là hung khí dùng gây án)

Cây dao cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng có một mặt sắc và đầu nhọn; cán dao dài 11cm, rộng 3cm; lưỡi dài 19cm, rộng 5cm có dính chất màu nâu đỏ (cây dao thu tại hiện trường được giám định có ADN của bị hại **Lê Văn H1**).

3. Về trách nhiệm dân sự: Theo đơn yêu cầu bồi thường dân sự cũng như tại phiên tòa hôm nay Chị **Lê Thị S**, sinh năm 2000 là con ruột của ông **Lê Văn H1** đại diện bị hại theo ủy quyền yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các thiệt hại khác, tổng số tiền: 188.373.000 đồng, gia đình **Lê H** đã bồi thường được số tiền 37.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý mức yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại đưa ra nên căn cứ Điều 584, 591 Bộ luật dân sự đề nghị công nhận sự thỏa thuận hai bên, buộc bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại thông qua đại diện người bị hại là bà **Lê Thị S** số tiền: Tổng cộng 151.373.000 đồng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, tạo điều kiện bị cáo sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý bào chữa của luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Căn cứ xác định tội danh và căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, Kết quả khám nghiệm hiện

trường, Kết luận giám định tử thi, các vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, tại khu vực trước nhà ông **Đàm Anh T2** đường L, thuộc Khu phố S, thị trấn P, huyện T, do mâu thuẫn **Lê H** đã mang theo 01 con dao dài 26,5cm, cán dao bằng nhựa màu cà phê sữa, lưỡi dao sắc nhọn, bằng kim loại, trên lưỡi dao có 8 lỗ tròn, đến tìm **Lê Văn H1**. Tại đây, **Lê H** dùng dao đâm nhiều nhất trúng vùng ngực trái, trán phải, tay phải của **Lê Văn H1** gây mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong tại bản kết luận giám định tử thi số 23/KLGĐTT-TTGDYKPYBT, ngày 03 tháng 01 năm 2024 của **Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B**.

Với hành vi phạm tội như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo **Lê H** về tội “Giết người”, quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, **Lê H** đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao, đâm vào vùng ngực trái là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, gây tử vong, thể hiện tính chất côn đồ, cố ý tước đoạt tính mạng của người khác đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của **Lê H** trực tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo **Lê H** đến Cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện gia đình nạn nhân, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà **Lê Thị S** người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các thiệt hại khác, tổng số tiền 188.373.000 đồng; gia đình **Lê H** đã tự nguyện bồi thường 37.000.000 đồng. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 151.373.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê H (T)** phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo **Lê H (T)**: 19 (Mười chín) năm tù

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2023.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591, 593, 468, 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo **Lê H (T)** phải tiếp tục bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các thiệt hại khác, tổng số tiền 151.373.000 đồng. Số tiền này giao cho bà **Lê Thị S**.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao dài 26,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, mũi nhọn 1, mặt sắc bén, nơi rộng nhất là 3,3cm, trên lưỡi dao có 8 lỗ tròn, lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ, cán dao bằng nhựa màu cà phê sữa dài 11,5cm.

- 01 con dao cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, rộng 3cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19cm có một mặt sắc, mũi nhọn, rộng 5cm, có dính chất màu nâu đỏ.

Các vật chứng được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/2/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê H (T)** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 7.568.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/5/2024)

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PC 01, 02 - Công an tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tổ HCTP, Tòa hình sự.

Nguyễn Văn Thành